

Danh sách Dịch vụ Hawaii



Viết ID Santrax của bạn ở trên để dễ tham khảo

Số điện thoại miễn phí bằng tiếng Anh. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn Tham khảo Cuộc gọi của bạn để biết các ngôn ngữ Bổ sung.

ID Dịch vụ	Mô tả	ID Dịch vụ	Mô tả
4	Việc vặt	135	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân BI, 3:1
5	Việc vặt, Các cặp đôi	136	Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân BI, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 1:1
6	Việc vặt, Mức giá đặc biệt	137	Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân BI, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 2:1
7	Làm việc vặt, tốc độ điều chỉnh	138	Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân BI, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 3:1
8	Việc vặt, cặp đôi, mức giá đặc biệt	141	Việc vặt
9	Việc vặt, cặp đôi, tốc độ điều chỉnh	142	Việc vặt BI
10	Bạn đồng hành	145	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân, 1:1
11	Đồng hành, Mức giá Đặc biệt	146	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân, 1:2
12	Đồng hành, Tỷ lệ Điều chỉnh	147	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân, 1:3
13	Hỗ trợ Cá nhân	148	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân, 2:1
14	Hỗ trợ Cá nhân, Các cặp đôi	149	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân, 3:1
15	Hỗ trợ Cá nhân, Mức giá Đặc biệt	150	Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 1:1
16	Hỗ trợ Cá nhân, Mức giá Điều chỉnh	151	Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 2:1
17	Hỗ trợ Cá nhân, Cặp đôi, Mức giá Đặc biệt	152	Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 3:1
18	Hỗ trợ Cá nhân, Cặp đôi, Mức giá Điều chỉnh	155	Nghỉ ngơi 15 phút, 1:1
23	Điều dưỡng riêng, Y tá đã đăng ký, Đơn vị	156	Nghỉ ngơi 15 phút, 1:2
24	Điều dưỡng riêng, RN, Cặp đôi	157	Thời gian nghỉ 15 phút, 1:3
25	Điều Dưỡng Riêng, RN, Mức Giá Đặc Biệt	160	Điều dưỡng riêng, Y tá đã đăng ký, 1:1
26	Điều Dưỡng Riêng, RN, Mức Giá Điều Chỉnh	161	Điều Dưỡng Tư Nhân BI, Y Tá Đã Đăng Ký, 1:1
27	Điều Dưỡng Riêng, RN, Cặp Đôi, Mức Giá Đặc Biệt	162	Điều dưỡng riêng, Y tá đã đăng ký, 1:2
28	Điều dưỡng riêng, RN, Cặp đôi, Tỷ lệ điều chỉnh	163	Điều Dưỡng Tư Nhân BI, Y Tá Đã Đăng Ký, 1:2
29	Điều dưỡng riêng, Y tá đã đăng ký, Xác minh kỹ năng, Đơn vị	164	Điều Dưỡng Riêng, Y Tá Thực Hành Được Cấp Phép, 1:1
30	Điều dưỡng riêng, RN, Xác minh kỹ năng, Mức giá đặc biệt	165	Điều Dưỡng Tư Nhân BI, Y Tá Thực Hành Được Cấp Phép, 1:1
31	Điều dưỡng riêng, RN, Xác minh kỹ năng, Tỷ lệ điều chỉnh	166	Điều dưỡng riêng, Y tá thực hành được cấp phép, 1:2
32	Điều dưỡng riêng, Y tá đã đăng ký, Xác minh kỹ năng, Đơn vị	167	Điều Dưỡng Tư Nhân BI, Y Tá Thực Hành Được Cấp Phép, 1:2

Danh sách Dịch vụ Hawaii



Viết ID Santrax của bạn ở trên để dễ tham khảo

Số điện thoại miễn phí bằng tiếng Anh. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn Tham khảo Cuộc gọi của bạn để biết các ngôn ngữ Bổ sung.

ID Dịch vụ	Mô tả	ID Dịch vụ	Mô tả
33	Điều dưỡng riêng, RN, Ủy quyền điều dưỡng, Mức giá đặc biệt	170	Thời gian nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:1
34	Điều dưỡng riêng, RN, Ủy quyền điều dưỡng, Tỷ lệ điều chỉnh	171	BI Nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:1
35	Điều Dưỡng Riêng, Thực Hành Được Cấp Phép, Đơn Vị Điều Dưỡng	172	Thời gian nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:2
36	Điều dưỡng riêng, LPN, Cặp đôi	173	BI Nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:2
37	Điều Dưỡng Riêng, LPN, Mức Giá Đặc Biệt	174	Thời gian nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:3
38	Điều Dưỡng Riêng, LPN, Mức Giá Điều Chỉnh	175	Thời gian nghỉ BI 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:3
39	Điều Dưỡng Riêng, LPN, Cặp Đôi, Mức Giá Đặc Biệt	176	Nghỉ ngơi 15 phút, Y tá thực hành được cấp phép, 1:1
40	Điều dưỡng riêng, LPN, Cặp đôi, Tỷ lệ điều chỉnh	177	BI Nghỉ 15 phút, Y tá Thực hành Được Cấp phép, 1:1
41	Chăm sóc Nhân viên phục vụ cho Trẻ em < Chỉ 21 tuổi, Không có kỹ năng	178	Nghỉ ngơi 15 phút, Y tá Thực hành được Cấp phép, 1:2
42	Chăm sóc Nhân viên phục vụ cho Trẻ em < Chỉ 21 tuổi, Không có Kỹ năng, Mức giá Đặc biệt	179	BI Nghỉ 15 phút, Y tá Thực hành Được Cấp phép, 1:2
43	Chăm sóc người chăm sóc cho trẻ em < Chỉ 21 tuổi, Không có kỹ năng, Tỷ lệ điều chỉnh	180	Nghỉ ngơi 15 phút, Y tá Thực hành được Cấp phép, 1:3
44	Y tá, Đơn vị đã Đăng ký Chăm sóc Nhân viên phục vụ	181	BI Nghỉ 15 phút, Y tá Thực hành Được Cấp phép, 1:3
45	Chăm Sóc Người Tham Gia Cho Trẻ Em < Chỉ Tuổi 21, RN, Mức Giá Đặc Biệt	182	Thời gian nghỉ BI 15 phút, 1:1
46	Chăm sóc người chăm sóc cho trẻ em < Chỉ 21 tuổi, RN, Tỷ lệ điều chỉnh	183	Thời gian nghỉ BI 15 phút, 1:2
47	Chăm sóc Nhân viên phục vụ cho Trẻ em < Chỉ 21 tuổi, LPN	184	Thời gian nghỉ BI 15 phút, 1:3
48	Chăm sóc người đi cùng dành cho trẻ em < Chỉ 21 tuổi, LPN, Mức giá đặc biệt	187	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 1 (1:1)
49	Chăm sóc người chăm sóc cho trẻ em < Chỉ 21 tuổi, LPN, Tỷ lệ điều chỉnh	189	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 1 (2:1)
50	Nghỉ ngơi, Không có kỹ năng	191	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 1 (3:1)

Danh sách Dịch vụ Hawaii



Viết ID Santrax của bạn ở trên để dễ tham khảo

Số điện thoại miễn phí bằng tiếng Anh. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn Tham khảo Cuộc gọi của bạn để biết các ngôn ngữ Bổ sung.

ID Dịch vụ	Mô tả	ID Dịch vụ	Mô tả
51	Nghỉ ngơi, Không có kỹ năng, Cấp đôi	193	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 1 (4:1)
52	Tỷ lệ Nghỉ ngơi, Không có Kỹ năng, Đặc biệt	195	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 2 (1:1)
53	Tỷ lệ Nghỉ ngơi, Không có Kỹ năng, Điều chỉnh	197	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 2 (2:1)
54	Nghỉ ngơi, Không có kỹ năng, Cấp đôi, Mức giá đặc biệt	199	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 2 (3:1)
55	Nghỉ ngơi, Không có kỹ năng, Cấp đôi, Tốc độ điều chỉnh	201	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 2 (4:1)
56	Nghỉ ngơi, RN	203	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 3 (1:1)
57	Nghỉ ngơi, RN, Cấp đôi	205	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 3 (2:1)
58	Thời gian nghỉ, RN, Tốc độ Đặc biệt	207	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 3 (3:1)
59	Thời gian nghỉ, RN, Tốc độ Điều chỉnh	209	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân Mức 3 (4:1)
60	Thời gian nghỉ ngơi, RN, Cấp đôi, Mức giá đặc biệt	210	Việc vật DD
61	Nghỉ ngơi, RN, Cấp đôi, Tốc độ điều chỉnh	211	DD Bi Việc vật
62	Nghỉ ngơi, LPN	212	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân DD, 1:1
63	Nghỉ ngơi, LPN, Cấp đôi	213	Hỗ Trợ/Phục Hồi Cá Nhân DD BI, 1:1
64	Thời gian nghỉ, LPN, Tỷ lệ Đặc biệt	214	Hỗ Trợ/Phục Hồi Cá Nhân DD BI, 1:2
65	Thời gian nghỉ, LPN, Tốc độ điều chỉnh	215	Hỗ Trợ Cá Nhân/Phục Hồi DD BI 1:3
66	Thời gian nghỉ ngơi, LPN, Cấp đôi, Mức giá đặc biệt	216	Hỗ Trợ/Phục Hồi Cá Nhân DD BI, 2:1
67	Thời gian nghỉ ngơi, LPN, cấp đôi, tốc độ điều chỉnh	217	Hỗ Trợ/Phục Hồi Cá Nhân DD BI, 3:1
68	Chuyên gia vật lý trị liệu chăm sóc sức khỏe tại nhà	218	DD BI Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 1:1
69	Thăm khám với Y tá đã Đăng ký Chăm sóc Người đi cùng	219	DD BI Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 2:1
70	Điều Dưỡng Riêng, Y Tá Thực Hành Được Cấp Phép, Làn Khám	220	DD BI Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 3:1
71	Chuyên gia trị liệu nghề nghiệp về sức khỏe tại nhà	221	Điều Dưỡng Tư Nhân DD BI, Y Tá Thực Hành Được Cấp Phép, 1:1
72	Điều Dưỡng Riêng, Y Tá Đã Đăng Ký, Làn Khám	222	Điều Dưỡng Tư Nhân DD BI, Y Tá Thực Hành Được Cấp Phép, 1:2
73	Điều Dưỡng Tư Nhân, Y Tá Đã Đăng Ký, Ủy Quyền Y Tá, Làn Khám	223	Điều Dưỡng Tư Nhân DD BI, Y Tá Đã Đăng Ký, 1:1

Danh sách Dịch vụ Hawaii



Viết ID Santrax của bạn ở trên để dễ tham khảo

Số điện thoại miễn phí bằng tiếng Anh. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn Tham khảo Cuộc gọi của bạn để biết các ngôn ngữ Bổ sung.

ID Dịch vụ	Mô tả	ID Dịch vụ	Mô tả
74	Chuyên gia bệnh lý ngôn ngữ và lời nói về sức khỏe tại nhà	224	Điều Dưỡng Tư Nhân DD BI, Y Tá Đã Đăng Ký, 1:2
75	Điều dưỡng riêng, Y tá đã đăng ký, Xác minh kỹ năng, Lần khám	225	DD BI Nghỉ 15 phút, Y tá Thực hành Được Cấp phép, 1:1
77	Nhân viên Xã hội Chăm sóc Sức khỏe Tại nhà	226	DD BI Nghỉ 15 phút, Y Tá Thực Hành Được Cấp Phép, 1:2
80	Trợ lý Sức khỏe Tại nhà	227	DD BI Nghỉ 15 phút, Y tá Thực hành Được Cấp phép, 1:3
83	Trợ Lý Trị Liệu Vật Lý Sức Khỏe Tại Gia	228	DD BI Nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:1
86	Trợ lý Chuyên gia Trị liệu Nghề nghiệp về Sức khỏe Tại nhà	229	DD BI Nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:2
89	Nhà vật lý trị liệu, thành lập/giao chương trình bảo trì sức khỏe tại nhà	230	DD BI Nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:3
92	Nhà trị liệu Nghề nghiệp Y tế Gia đình, Chương trình Thành lập/Giao hàng Bảo trì	231	Hỗ Trợ/Phục Hồi Cá Nhân DD, 3:1
95	Chuyên gia bệnh lý ngôn ngữ - lời nói tại nhà, cơ sở/giao chương trình bảo trì	232	DD Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 2:1
98	RN Chăm sóc Sức khỏe Tại nhà, Có Kỹ năng Dịch vụ Điều dưỡng	233	DD Hỗ trợ/ Phục hồi Cá nhân, Kỹ thuật viên Hành vi đã Đăng ký, 3:1
101	LPN về Sức khỏe Tại nhà, Có Kỹ năng Dịch vụ Điều dưỡng	234	Điều Dưỡng Tư Nhân DD, Y Tá Thực Hành Được Cấp Phép, 1:1
104	RN Sức khỏe Tại nhà, Quan sát và Đánh giá	235	Điều Dưỡng Tư Nhân DD, Y Tá Thực Hành Được Cấp Phép, 1:2
107	LPN về Sức khỏe Tại nhà, Quan sát và Đánh giá	236	DD Private Duty Nursing, Y tá đã đăng ký, 1:1
110	RN, Đào tạo và/hoặc Giáo dục về Sức khỏe Tại nhà	237	DD Private Duty Nursing, Y tá đã đăng ký, 1:2
113	LPN về Sức khỏe Tại nhà, Đào tạo và/hoặc Giáo dục	238	DD BI Nghỉ 15 phút, 1:3
116	Liệu pháp Hô hấp Sức khỏe Tại nhà, Đánh giá Ban đầu	239	DD Nghỉ 15 phút, Y tá Thực hành Được Cấp phép, 1:2
119	Liệu pháp Hô hấp Sức khỏe Tại nhà	240	DD Nghỉ 15 phút, Y tá Thực hành Được Cấp phép, 1:3
122	Trị liệu ngôn ngữ tại nhà	241	DD Nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:1
125	Trị liệu Nghề nghiệp Tại Nhà	242	DD Nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:2
128	Vật Lý Trị Liệu Tại Nhà	243	DD BI Nghỉ 15 phút, 1:1
131	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân BI, 1:1	244	DD BI Nghỉ 15 phút, 1:2

Danh sách Dịch vụ Hawaii



Viết ID Santrax của bạn ở trên để dễ tham khảo

Số điện thoại miễn phí bằng tiếng Anh. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn Tham khảo Cuộc gọi của bạn để biết các ngôn ngữ Bổ sung.

ID Dịch vụ	Mô tả	ID Dịch vụ	Mô tả
132	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân BI, 1:2	245	DD Nghỉ 15 phút, Y tá Thực hành Được Cấp phép, 1:1
133	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân BI 1:3	246	DD Nghỉ 15 phút, Y tá đã đăng ký, 1:3
134	Hỗ trợ/Phục vụ Cá nhân BI, 2:1		